

THĂM VIẾNG HAI LÃO ÁI HỮU

NT

Một số AHCC tổ chức một buổi viếng thăm các ái hữu cao niên, hẹn nhau ngày chủ nhật đến thăm hai Ái Hữu Nguyễn Mạnh Hoàn và Tạ Huyền. Anh Ngọ đón anh Ngô Trọng Anh, từ San Francisco qua Fremont, hẹn tôi cùng đến nhà Ái hữu Tạ Huyền lúc 9 giờ sáng. Ái hữu Tạ Huyền tiếp chúng tôi trong phòng khách thân mật. Ái Hữu Tạ Huyền trông còn khỏe mạnh, sáng suốt, chỉ có chân đi không vững phải chống gậy và đi chậm, nhưng so với những người cùng lứa tuổi, thì xem như Ái hữu còn sức khỏe hơn họ nhiều. Thấy vườn hoa nhà đẹp như một tiểu thượng uyển, chúng tôi đòi ra xem. Ái hữu cùng chúng tôi ra ngồi ngoài sân, dưới mái dù che, và có cả máy sưởi bằng khí đốt, tỏa hơi ấm áp. Bà Tạ Huyền nướng paté chaud nóng dòn đãi khách, cùng với trà ngon thơm ngát, ngồi trong vườn hoa nghe chim hót líu lo. Chúng tôi hàn huyên tâm sự trong tình ái hữu thân thiết.

Bà cụ nhạc gia ái hữu Tạ Huyền, cũng là một phu nhân của một cố ái hữu công chánh. Cụ năm nay đã 99 tuổi, sắp ra đi về cõi Phật, chưa biết lúc nào, vì tuổi già mà thêm bệnh ruột, nên gia đình túc trực sẵn sàng, không dám đi đâu. Chúng tôi vào chào thăm cụ đang nằm trên giường, có máy phát băng niệm Phật giọng trầm đều. Cụ cười vui vẻ, và thì thầm rằng, dạo sau này cụ yếu, nên không tham gia các buổi họp mặt ái hữu công chánh được. Nụ cười của cụ rất đẹp lão và tươi tắn. Chưa bao giờ tôi thấy được một lão bà đẹp như thế. Chúng tôi định mời ái hữu Tạ Huyền và phu nhân cùng đi ăn trưa, nhưng ái hữu không đi được vì đang phải chăm sóc cho cụ bà nhạc mẫu.

Chúng tôi rủ nhau chạy qua nhà ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn, vì đã hẹn sẵn. Ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn đã 88 tuổi mà trông còn quá trẻ, giọng nói mạnh sang sảng, tiểu lâm và nụ cười sáng khoái, đúng là một bậc thiên sư thứ thiệt. Ái hữu ra đón chúng tôi tận cổng, đi đứng còn mạnh khỏe. Chỉ có cái tai, vì tuổi tác cho nên hơi lảng mà thôi. Chúng tôi ngồi vào bàn, uống trà, ăn bánh. Sau vài chuyện tâm sự, anh Ngọ cho biết, chúng tôi muốn nghe ái hữu kể cho những chuyện vui buồn trong đời hành nghề công chánh mà ái hữu đã trải qua.

Ái hữu nói rằng:

Chuyện công chánh thì nhiều, nhưng tôi muốn nói với các anh, tại sao tôi sốt sắng và tha thiết với nhóm ái hữu công chánh chúng ta. Tôi tốt nghiệp công chánh vào năm 1933, thì năm 1934 trường công chánh đóng cửa đến gần chục năm sau mới mở lại. Khóa tôi là khóa áp chót của thời đó tạm đóng cửa. Sở dĩ có chuyện này là vì cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vào thời 1930 đã ảnh hưởng đến khắp nơi trên trái đất này. Tôi ra trường hạng 10, và được giới thiệu vào đi làm đại diện cho hãng thầu Dragage tại Hải Phòng. Về Hải Phòng, tôi ở khách sạn Parisien, sung sướng lắm, có bồi phòng lo cho các việc dọn dẹp và giặt áo quần, đi làm về, thay ra vất vả, họ lo cho mình hết. không phải bận tâm gì cả. mỗi tháng cho họ chừng 1 đồng bạc là họ mừng lắm rồi.

Khi tôi được bổ nhiệm về làm cho sở Hỏa Xa Miền Trung, tại sở Công Tác Khảo Sát và Kiến Tạo đường Sắt Nha Trang- Đà Nẵng.

Tôi vào đến Nha Trang, thì cũng chưa có cơ sở văn phòng chi cả, vì đường xe lửa mới vào đến Phú Vinh mà thôi. Khi đến Nha Trang, nói mà khó tin, dân chúng ở đó chạy ra xem “ Người Bắc ” ra sao.

Khi tôi uống một ly nước dừa, giá hai xu, mà họ không lấy tiền, vì “Anh là Người Bắc”. Khi vào làng Đại Thành, tỉnh ly Khánh Hòa, nhờ một bà

luộc cho con gà mà ăn, Ăn xong, hỏi trả tiền, thì bà cũng nói : “ Anh là người Bắc, không lấy tiền”. Người dân họ hiếu khách như thế đó. Dân tình hay thật.

Khi tôi đang ngồi, thì anh Phạm đình Biểu, một anh Công Chánh ra trước tôi, bậc đàn anh, đến nói chuyện với tôi rằng: “ Chú mày - Ông xem tôi như người em trong gia đình - bây giờ vào đây, đợi cho người ta sắp xếp hồ sơ, đợi cho thủ tục hành chánh hoàn tất, thì ít ra cũng ba tháng nữa mới có đồng lương. Nếu chú mày ở phòng ngủ, thì không có tiền, thôi thì về ở với anh đi.” Ông ấy nuôi tôi như thằng em trong nhà, dạy cho từng li từng tí.

Anh nói : “ Lương tôi thế này mà hút thuốc Cotab, lương chú mày thì chỉ nên hút thuốc Bastos mà thôi. Để dành tiền đi”. Khi tôi được đổi đi La Hai, tôi không biết lấy gì mà trả ơn. Đang tần ngần, thì anh trao cho tôi cuốn điều lệ và đơn gia nhập “ Hội Sinh



Bãi Biển Nha Trang

Viên và Cựu Sinh Viên Công Chánh”. Chú cầm cái này. Xem và đọc kỹ, anh sẽ giới thiệu cho chú gia nhập hội ái hữu cựu sinh viên công chánh. Trong thời gian ở với ông, ông chỉ rành mạch cho tôi các thủ tục trong công chánh, như các cuốn Điều Kiện Sách Chung, Điều Kiện Sách Riêng. Nhiệm vụ của nhà Thầu, nhiệm vụ của người kiểm soát công trường, rành rẽ từng mục, chi li. Ví như chiếc cầu 300 thước bắc qua sông, phải cắm mố như thế nào, phải làm tam giác đặc ra sao, để cho đúng với vị trí họa đồ xây cất. Ông dạy kỹ hơn cả ông thầy nữa. Ông còn dạy thêm, đối đãi với Tây thì phải như thế nào, đối xử với Quan lại Việt Nam phải như thế

nào, đối đãi với anh em thì phải như thế nào. Minh là người từ nhà quê ra, mới 23 tuổi đầu, mà làm một ông quan Lục Lộ. Cái học với 3 năm trong trường ra, lý thuyết cũng như thực hành, cũng còn yếu kém lắm, không được dạy dỗ thêm, thì cũng khó thành một người giỏi được. Nếu về đường lộ mà không khá, thì về đường Sắt, cũng khó khá được. Ra công trường, các xếp cao họ quần cho mình chết đi chớ chẳng phải chơi đâu. Anh kỹ sư trưởng khu miền Trung thật khó, ra công trường mà ông ta lấy cái khăn lau mặt, về sạn cát xem đã rửa sạch hay chưa. Cũng nhờ anh Biểu dạy dỗ, tôi

làm không có chỗ nào sai sót. Ông kỹ sư trưởng đến vỗ vai tôi và nói “ Chú bé ơi, chú là người kiểm soát công trường ngon lành nhất của tôi”.

Cái chí tình của một bậc đàn anh như anh Biểu, thì mình làm sao mà không tha thiết

với anh em trong ngành được.

Có lần, nước lũ lên thật mau, tôi thấy nước lên cao quá, kêu dân làng, cho họ đem trâu bò lên nhà ga tránh lụt, nhờ thế mà dân làng họ thương tôi vô cùng. Minh làm việc mà nghĩ đến đồng bào nữa, chứ không phải chỉ là công việc mà thôi, dù đó không phải là nhiệm vụ mình. Những lúc lụt lội như thế này, thì không có gì mà ăn cả, chỉ ăn bánh đa tức bánh tráng ấy mà, bánh đa vùng này nó dày và to lắm, cứ nhúng vào nước cho mềm, mà ăn với cá ngừ.

Có lần dân nó ra nằm vạ, hai vợ chồng thay phiên nhau, người này về ăn, thì người kia nằm thế. Dân Bình Định, có võ nghệ. Thế mà thằng

nhà thầu Tây dắt thằng Tây đồn trưởng, không mặc đồng phục, mà lại hách dịch, dân nó đánh thằng đồn trưởng. Nếu tôi không can thiệp, thì Tây nó có thể đổ tội dân là làm loạn, đem lính đến đàn áp. Tôi dắt thằng đồn trưởng vào văn phòng, và nói với nó rằng: "Anh bị dân nó đánh cho là lỗi tại anh. Anh là chức quyền, mà không có đồng phục, dân họ biết anh là ai đâu. Nơi đây, là công trường, tôi chịu trách nhiệm mọi sự. Bây giờ tôi dàn xếp cho anh khỏi bị mất mặt, mà anh mất mặt, tôi cũng mất mặt nữa, dù lỗi của anh, nhưng dân họ sẽ xin lỗi anh, và cho qua đi." Hấn bằng lòng, và dàn xếp êm xuôi. Đó các anh xem, mới 23 tuổi đầu, mà tôi đã biết xử sự như thế đó. Thế đó mà dân thương tôi đến mức không dám ăn cướp bóc gì.

Đạo này miền Trung còn xài tiền đồng, không phải như miền Bắc.

Khi đi nhắm máy, thì 4 giờ sáng đã phải thức dậy ra đi. Quan tham Lục Lộ, đã được ngựa dắt đến, cỡi ngựa đi trong đêm tối, cho đến 6 giờ sáng đến nơi, mới đặt máy nhắm, nhắm đến 8:30 hoặc 9:00 giờ thôi, vì sức nóng làm không khí lung linh không còn nhắm được nữa. Phải ngồi dưới bóng cây, chờ cho đến chiều xuống, khoảng 4 giờ mới bắt đầu nhắm lại, đến tối mịt mới về nhà. Cực khổ lắm. Có hôm tôi đi nhắm đường, để cái máy lên một cái miễu, dân chúng họ bảo rằng, nơi đây linh thiêng lắm. Lên đây mà không lễ lạc, thì chỉ có đi mà không về được. Nhưng cũng phải lễ lên miễu mới nhắm được. Tôi cũng lấy lòng thành mà lễ. Thì có con rắn rơi xuống. Dân họ bảo là đã được thần linh chấp thuận rồi đó. Mà vùng này hay lắm, có suối nước nóng, bỏ cái trứng gà xuống một chốc, đem lên là nó chín, ăn được. Nếu chân bị gẻ ngứa, thì cứ ngâm xuống đó vài lần là lành ngay. Nơi đây gọi là Dinh Cá Vàng.

Năm sau tôi đổi về phía ga dưới, ông bếp của tôi bị cái bụng sưng trướng lên, bác sĩ Tây y chữa mãi mà không được. Người ta mách tôi đi xuống chợ Đèo để đi lễ. Bác sĩ chữa không lành thì mình phải đi lễ cầu may. Cái ông chữa bệnh thấp bảy ngọn đèn, ngồi đồng, đồng lên ăn nói hách dịch lắm ông hỏi "Thí chủ muốn cái gì" .

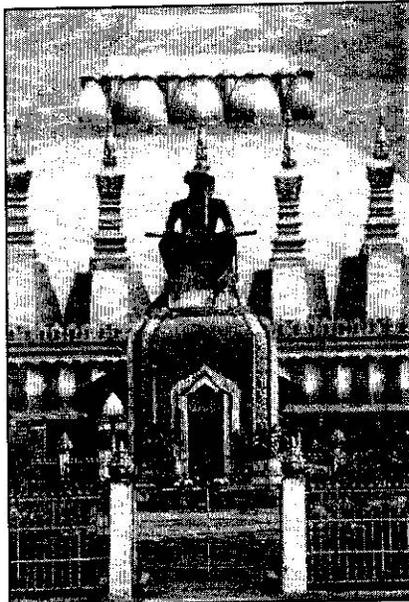
Ông ta nói với mình, la mắng mình như tát nước vào mặt đấy. Vì mình cầu cạnh người ta, nên cũng chỉ biết dạ dạ vâng vâng mà thôi. Ông nói : "Nhà có người bệnh phải không? Vì thí chủ có lễ ta với tâm thành, ta thuận giúp người" Ông ta biết thế mới khiếp chứ. Rồi ông ta cho một cái bùa, đem về đốt mà uống. Rồi ông ta thăng đồng. Sau khi thăng, thì ông ta lại khúm núm kêu mình là quan. Quan lục lộ đó mà. Thế mà anh bếp lành bệnh mới lạ chứ.

Đi khảo sát thiết kế đường sắt, núi rừng trùng trùng, không có đường mòn, không có dân cư, cực lắm.

Vì đi ngựa nhiều, sinh bệnh, có khi phải về nằm bệnh viện Huế. Mình cũng là quan lục lộ, được nằm trong nhà thương dành cho quan. Các y sĩ và y tá ở Huế tử tế, dịu dàng và ăn nói lễ độ lịch sự lắm. Không như y sĩ và y tá ở Hà Nội, họ vô cùng hách dịch và làm khó dễ với bệnh nhân, dù họ biết mình cũng là quan lục lộ. Tại Huế, hai người bệnh nằm chung một phòng, đạo đó tôi chung phòng với một ông quan Tổng Đốc, không biết của tỉnh nào, ông này có đến năm sáu bà hầu thiếp trẻ đẹp dễ thương, chứ không phải một đầu nhé. Không biết ông ta tên gì, thế mà ông sai một bà vợ bưng cho tôi một tô canh cá rô, nước trong veo như nước mưa, thế mà ăn ngon tuyệt. Con cá ở đó ăn ngon lắm (có lẽ là cá kình ở Huế mà ái hữu tưởng cá rô chẳng? Ghi chú của người chép). Nằm ở bệnh viện Huế sướng quá, không muốn đi đâu nữa hết. Y tá thì dịu dàng, ngọt ngào, lịch sự, dễ thương mà lại đẹp nữa chứ. Sau này, có khi tôi ra Huế ăn Tết, không ở Hotel, mà lại ở đờ, đờ sạch sẽ, lau chùi láng bóng muốn ăn gì cũng có, cứ kêu các chiếc đờ có lồng đèn xanh, đỏ đến, mua mà ăn. Họ cũng chèo thuyền bán rong quanh thuyền mình để chào hàng. Thơ mộng và lãng mạn lắm. Tôi cũng có đi thuyền đến Điện Hòn Chén xem lên đồng chơi. Huế khi mùa thu,

mây mù bao phủ, trời u ám, lòng tha thiết, và đã làm thơ, theo lối thơ mới:

*Tôi ra đi trong buổi trời u ám
nhìn ánh sáng mù sớm chẳng em đưa
tôi có biết đâu đời lạnh đạm
lạnh lùng trong buổi sớm sa mưa
ai ơi, tôi đã đi xa lắm cuối đời hiu quạnh
giữa làn mây âm đạm tìm say đắm
trong buổi chiều tà của vắng tanh.*



*Lối vào của Stupa-Pha That
Luang-Lào*



*Stupa of Pha That Luang-
Lào*

Khi qua làm việc bên Lèo, dù là đất rừng người thưa, không có không khí văn minh, nhưng cũng có cái thú vui của nó. Bởi trong ta, mỗi người đều có thể tự tìm cho mình những niềm vui đơn giản, dù cho ở nơi đâu, làm gì. Cứ mỗi buổi sáng mai thức giấc, đang ngáp, mà được dọn cho ly cà phê, thì cũng là tìm được cái thú ở đời rồi. Ở Lào, không chợ búa, dân tình còn đơn sơ lắm, mình đi chợ mua 10 bó rau, mỗi bó hai xu, đưa hai hào hay hai chục xu họ không nhận. Cứ trả từng bó hai xu thì được, trả đủ 10 bó thì thôi.

Có khi Thông sứ Lào, công sứ tỉnh, kỹ sư trưởng vùng đến thăm công trường, mình phải đãi đằng họ ăn uống. Tây mà không có vụ đãi đằng thì không được đâu nhé. Không có ăn uống là chẳng làm ăn chi được đâu. Nhưng Tây nó ăn bánh mì, mình đào đâu ra mà đãi, Tây nó uống rượu, rượu cần chua loét, đãi sao được. Thế là tôi cho nấu xôi, và nướng cháy lên như ổ bánh mì, và nấu rượu mà đãi. Chế biến thế rồi cũng xong. Trong bữa tiệc, tôi đổ mấy ông Tây rằng, sách Tây nào có viết: “ Voi là kẻ thù của văn

minh”. Tây nó lộ mắt ra, không trả lời được. Thì tôi giải thích cho họ biết, voi nó nhỏ hết tất cả các trụ điện tín trồng dọc theo đường xe lửa, và nó phá công trình đang làm. Chúng nó đều cười, mình cứ pha trò cho vui, công việc để làm ăn. Voi mà nó thù thì khiếp lắm, nó đá luôn cả xe mình xuống hố luôn. Tôi làm việc ở Lào thế là mười năm. Sau đó về làm công chánh trong chiến khu, và dinh tề, rồi di cư vào Nam. ■